

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Nhẫn.
2. Ông Nguyễn Văn Hành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Thị Sa The-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 04/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 115/2017/TLST-DS ngày 16/6/2017, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2017 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị O; Sinh ngày: 07/4/1999; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

\* *Bị đơn:* Ông Trần Minh L; Sinh ngày: 10/11/1995; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện do bà Cao Thị O lập ngày 22/5/2017, bản tự khai do bà O lập ngày 04/7/2017 và ý kiến của bà O tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau: Vào ngày 11/02/2017, bà Cao Thị O, sinh ngày 07/4/1999 và ông Trần Minh L, sinh ngày 10/11/1995 tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau, bà O và ông L chung sống với nhau như vợ chồng đến ngày 24/4/2017 thì không chung sống với nhau nữa. Trong thời gian chung sống, bà O và ông L không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Nay bà O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Theo bản tự khai do ông Trần Minh L lập ngày 04/7/2017 và ý kiến của ông L tại phiên tòa, bị đơn trình bày như sau: Ông Trần Minh L thống nhất với phần trình bày của bà Cao Thị O về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa bà O và ông L. Nay ông L thống nhất ly hôn với bà O. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 26/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Trần Đề nhận được đơn khởi kiện của bà Cao Thị O lập ngày 22/5/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo do bà O nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của bà O và thụ lý vụ án theo đúng quy định tại các điều 191 và 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 22/5/2017, bà Cao Thị O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Minh L có nơi cư trú tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Cao Thị O:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 11/02/2017, bà Cao Thị O và ông Trần Minh L tự nguyện cưới nhau theo phong tục tập quán địa phương và chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì quan hệ chung chung sống của bà O và ông L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ chung sống giữa bà O và ông L là vợ chồng.

[6] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà O và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Cao Thị O chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

\* **Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa bà Cao Thị O và ông Trần Minh L là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị O và ông Trần Minh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị O chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006339 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Ông Trần Minh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV &THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Thanh Vũ**